

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

----------

**LÊ THANH HÀ**

**NGHIÊN CỨU LOẠI THƯ DẠY CHỮ HÁN TẠI VIỆT NAM**  
**THỜI TRUNG ĐẠI: TRƯỜNG HỢP “NHẬT DỤNG THƯỜNG ĐÀM”**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ HÁN NÔM**

**Hà Nội, 11/ 2016**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

---

LÊ THANH HÀ

NGHIÊN CỨU LOẠI THƯ DẠY CHỮ HÁN TẠI VIỆT NAM  
THỜI TRUNG ĐẠI: TRƯỜNG HỢP  
*“NHẬT DỤNG THƯỜNG ĐÀM”*

Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành: Hán Nôm

Mã số: 60 22 01 04

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Tuấn Cường

Hà Nội, 11/ 2016

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	8
1. Lý do chọn đề tài.....	8
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu .....	10
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	14
3.1. Đối tượng nghiên cứu .....	14
3.2. Phạm vi nghiên cứu .....	14
4. Mục đích nghiên cứu.....	15
5. Phương pháp nghiên cứu .....	16
5.1. Phương pháp văn bản học.....	16
5.2. Phương pháp khảo sát, thống kê.....	16
5.3. Phương pháp nghiên cứu liên ngành .....	16
6. Đóng góp mới của Luận văn.....	16
7. Kết cấu của Luận văn.....	17
8. Các quy tắc trình bày của Luận văn.....	17
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LOẠI THƯ Ở TRUNG QUỐC VÀ	
VIỆT NAM .....	18
1.1. Tổng quan về Loại thư ở Trung Quốc .....	18
1.1.1. Khái niệm về Loại thư .....	18
1.1.2. Lịch sử ra đời và phát triển của Loại thư.....	20
1.1.3. Các loại hình của Loại thư.....	28
1.1.4. Tính chất của Loại thư .....	29
1.1.5. Tác dụng của Loại thư .....	30
1.2. Tổng quan về Loại thư ở Việt Nam.....	31
1.2.1. Loại thư ở Việt Nam.....	31
1.2.2. Loại thư dạy chữ Hán ở Việt Nam.....	36

## CHƯƠNG 2: TÁC GIẢ PHẠM ĐÌNH HỒ VÀ VĂN BẢN 日用常談

<i>NHẬT DỤNG THƯỜNG ĐÀM</i> .....	44
2.1. Giới thiệu về tác giả Phạm Đình Hồ.....	44
2.1.1. Cuộc đời Phạm Đình Hồ.....	44
2.1.2. Sự nghiệp trước tác của Phạm Đình Hồ. ....	48
2.2. Văn bản 日用常談 <i>Nhật dụng thường đàm</i> .....	51
2.2.1. Tác phẩm <i>Nhật dụng thường đàm</i> và văn bản VNv.135.....	51
2.2.2. Niên đại tác phẩm <i>Nhật dụng thường đàm</i> .....	54
CHƯƠNG 3: ĐẶC ĐIỂM LOẠI THƯ DẠY CHỮ HÁN THỂ HIỆN QUA ...	
<i>NHẬT DỤNG THƯỜNG ĐÀM</i> .....	62
3.1. Cấu trúc vĩ mô của <i>Nhật dụng thường đàm</i> .....	65
3.2. Cấu trúc vi mô của <i>Nhật dụng thường đàm</i> .....	71
3.3. Loại thư dạy chữ Hán thể hiện qua <i>Nhật dụng thường đàm</i> .....	74
3.3.1. Đặc điểm về hình thức.....	74
3.3.2. Đặc điểm về nội dung.....	75
3.3.2.1. Các phương thức giải nghĩa chữ Hán.....	75
3.3.2.2. Các phương thức chú âm chữ Hán. ....	81
3.4. Giá trị Loại thư dạy chữ Hán của <i>Nhật dụng thường đàm</i> .....	83
3.4.1. Giá trị cập nhật tri thức thường dụng.....	84
3.4.2. Giá trị Bách khoa thư theo môn loại.....	84
KẾT LUẬN.....	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	96
PHỤ LỤC.....	99

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Tìm hiểu di sản văn hóa cổ truyền của Việt Nam, chúng ta cần phải đi sâu tìm hiểu, khai thác, nghiên cứu di sản Hán Nôm. Các di sản Hán Nôm đó là thành quả của sự tiếp nhận và sử dụng chữ Hán ở nước ta trong quá khứ. Việt Nam đã có một quá trình dài tiếp thu ảnh hưởng của văn hóa Hán nên đã tạo ra một lượng lớn thư tịch Hán Nôm thuộc đủ mọi lĩnh vực trong đời sống văn hóa, xã hội; tuy nhiên trong các di sản Hán Nôm hiện còn, thì hệ thống các sách công cụ tra cứu Hán Nôm (chỉ chung cho các bộ *Loại thư*, *Tự điển*, *Từ điển* dùng chung cả chữ Hán và chữ Nôm) là những công trình văn hóa lớn, quan trọng nhưng chưa nhận được sự nghiên cứu, đánh giá nhiều.

Thời kỳ phong kiến, giáo dục khoa cử Nho gia được coi trọng, việc học tập, thi cử ra làm quan đã trở thành mục đích xuyên suốt của người học. Bên cạnh trường Quốc học (dành cho con em các nhà vua, chúa, quyền quý), các trường tư nhân cũng được mở ra ở khắp các địa phương nhằm giúp cho các học trò gia đình bình dân cũng được học chữ Hán, văn hóa Hán ngay khi còn nhỏ tuổi. Để học chữ Hán, thì phải nắm vững chữ Hán, từ ngữ Hán, do đó các nhà Nho đồng thời cũng là các thầy dạy chữ Hán xưa đã biên tập, biên soạn các sách tra cứu, cách sách giải nghĩa từ ngữ Hán bằng chữ Nôm để phục vụ cho việc dạy học cho học trò thời xưa.

Việc biên soạn các sách tra cứu, và dạy chữ Hán phân chia theo môn loại để giải nghĩa chữ Hán bằng chữ Nôm là việc làm đã có truyền thống của các học giả Việt Nam. Truyền thống này đặc biệt phát triển và có nhiều thành tựu lớn vào giai đoạn thế kỷ XIX, với những tác phẩm tiêu biểu như: (1)

日用常談 *Nhật dụng thường đàm* do Phạm Đình Hổ biên soạn năm 1827 xếp thành 32 môn loại; (2) 嗣德聖製字學解義歌 *Tự Đức thánh chế tự học giải nghĩa ca*, tập sách được vua Tự Đức tự mình thực hiện nhưng đến năm Thành Thái thứ 9, (1897) Quốc sử quán triều Nguyễn mới cho khắc in, bộ sách này được phân chia làm 7 môn loại khác nhau; (3) 大南國語 *Đại Nam Quốc Ngữ* do Nguyễn Văn San, biên soạn năm Kỷ Hợi đời vua Thành Thái (1899), tác phẩm được chia thành 50 môn loại khác nhau; (4) 南方名物備考 *Nam phương danh vật bị khảo* do Đặng Xuân Bảng biên soạn năm Nhâm Dần đời vua Thành Thái (1902) được chia thành 30 môn loại khác nhau.

Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy, khi đề cập đến các sách dạy học chữ Hán đã nêu ở trên các nhà nghiên cứu chủ yếu quan tâm trên phương diện coi nó là *Tự điển*, *Từ điển* song ngữ Hán Nôm, mà chưa nghiên cứu nó trên phương diện *Loại thư* – một công trình tra cứu tổng hợp mang tính *Bách khoa toàn thư* thời kỳ cổ, trung đại. Sự khác biệt giữa công trình mang tính bách khoa thư so với *Tự điển* hay *Từ điển* là ở chỗ: Các khái niệm truyền đạt tri thức trong các công trình *Bách khoa toàn thư* vượt ra khỏi phạm vi của thông tin ngôn ngữ. Tính chất của *Tự điển* hay *Từ điển ngôn ngữ* thì chỉ dùng để tra cứu tìm hiểu về chữ viết hoặc từ ngữ còn công trình tra cứu dạng *Loại thư* lại dùng để tra cứu tìm hiểu về sự vật hiện tượng và được sắp xếp theo chủ đề, thành từng nhóm môn loại cùng nhau, nên các đầu mục từ trong các loại hình này có phạm vi khác nhau, tập trung vào các tiêu điểm khác nhau, và thu thập dựa trên những căn cứ khác nhau. Các mục từ trong một công trình tra cứu *Loại thư* có thể được tập hợp thành các khối theo ngành và phân ngành học thuật, chứ không phải theo thứ tự chữ cái abc như *Bách khoa toàn thư* hiện đại.

Từ những lý do như trên, chúng tôi chọn đề tài: *Nghiên cứu loại thư dạy chữ Hán tại Việt Nam thời Trung đại: Trường hợp “Nhật dụng thường đàm”* làm đề tài cho Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Hán Nôm của mình.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Lịch sử vấn đề nghiên cứu đề tài: được triển khai trên hai phương diện:

a. *Lịch sử vấn đề nghiên cứu về Loại thư và Loại thư dạy chữ Hán ở Việt Nam*

Qua khảo sát thì vấn đề nghiên cứu về Loại thư ở Việt Nam chưa được quan tâm và đánh giá nhiều, mới có một số tác giả giới thiệu sơ lược về Loại thư như: Học giả Trần Văn Giáp trong *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm, nguồn tư liệu văn học sử học Việt Nam, tập II* có giải thích: “Theo thuật ngữ thư mục học thì “Loại thư” là những bộ sách có nội dung tổng hợp, không chuyên hẳn về môn loại nào, nếu chuyển ngang sang thuật ngữ hiện đại thì có thể gọi những sách ấy thuộc loại Bách khoa toàn thư. Cố nhiên trong truyền thống biên soạn, khảo cứu của Trung Quốc và Việt Nam thì những bộ bách khoa toàn thư ấy không xếp theo thứ tự chữ cái như bách khoa toàn thư của các nước phương Tây, mà thường là chia riêng theo từng môn loại tùy theo nội dung của từng bộ sách” [9, tr.257].

Bài viết của Hà Đăng Việt (2012) trong Tạp chí *Khoa học*, (số 6), Đại học Sư phạm Hà Nội với nhan đề, “Loại thư song ngữ Hán - Nôm: sự bù đắp tri thức cho Hán học Việt Nam thế kỉ XIX” đã đưa ra những nhận định: “Các bộ sách *Nhật dụng thường đàm; Nam phương danh vật bị khảo; Đại Nam quốc ngữ; Tự Đức Thánh chế Tự học giải nghĩa ca* xét về chủ ý biên soạn, mẫu mực hướng vào, đó là những bộ Loại thư của Hán học Việt Nam thế kỉ XIX. Về mặt kết cấu các bộ sách được biên soạn theo môn loại, chúng thể hiện xu hướng muốn khắc phục những hạn chế của khoa cử từ chương. Về kiến thức, các bộ sách đó vừa thể hiện sự cập nhật trong tiếp thu tri thức của

Hán học nói chung, vừa thể hiện sự cập nhật trong việc tiếp thu những tri thức phản ánh thực tế Việt Nam về nhiều phương diện”. [27, tr.125].

Bài viết của Phạm Văn Khoái và Hà Đăng Việt (2013) với nhan đề “*Tự Đức thánh chế tự học giải nghĩa ca - Từ điển song ngữ Hán Nôm thánh chế theo môn loại có tính bách khoa thư*” trên Tạp chí *Hán Nôm*, (số 1), đã khảo sát, giới thiệu, đánh giá về tính chất Từ điển song ngữ Hán Nôm theo môn loại có tính bách khoa thư của *Tự Đức thánh chế tự học giải nghĩa ca*, tức là coi tác phẩm này là một dạng Loại thư chứ không chỉ đơn thuần là Từ điển song ngữ nữa; bài viết cũng đã đưa các đặc điểm để so sánh *Tự Đức thánh chế tự học giải nghĩa ca* với các sách dạy học chữ Hán khác trong thế kỉ XIX.

Luận án Tiến sĩ: *Nghiên cứu các tự điển, từ điển Hán Nôm thế kỉ XIX* của Hà Đăng Việt (2014), đã nghiên cứu bốn tác phẩm: *Nhật dụng thường đàm*; *Tự Đức Thánh chế Tự học giải nghĩa ca*, *Nam phương danh vật bị khảo*, *Đại Nam quốc ngữ*, dưới góc độ coi những tác phẩm trên là các bộ tự điển, từ điển song ngữ Hán Nôm được biên soạn, trùng san vào thế kỉ XIX từ góc nhìn từ điển học nói chung, tự điển, từ điển của ngữ văn truyền thống nói riêng; xem chúng như là những tự điển, từ điển song ngữ Hán Nôm để dạy học chữ Hán chứ luận án chưa nghiên cứu về tính chất Loại thư dạy chữ Hán của những bộ sách này.

b. *Lịch sử vấn đề nghiên cứu “Nhật dụng thường đàm” là sách dạy chữ Hán thời kỳ trung đại ở Việt Nam.*

Trần Văn Giáp trong công trình: *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm, nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam, tập II*, phần ngôn ngữ đã giới thiệu và đánh giá về các văn bản *Nhật dụng thường đàm* như sau: “Sách *Nhật dụng thường đàm* là một bộ tự điển Hán Việt nhỏ, xếp theo 32 loại như *Thiên văn*, *Luân tự*, *Nho giáo*...*Du hí*, *Tật bệnh*, *Cầm thú*, *Trùng loại*, v.v...Các từ ngữ tuy không nhiều, nhưng có thể nói là tạm đủ để đọc biết và dạy các chữ thông thường.



Đó cũng là một tài liệu mà chúng ta có thể dùng so sánh để thấy những chỗ khác biệt trong cách chua và giải thích chữ Hán bằng chữ Nôm” [9, tr.18].

Nghiên cứu của Trần Nghĩa, Prof. Francois Gros (1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam – Thư mục đề yếu*, tập II, mô tả về *Nhật dụng thường đàm*: “Từ điển Hán – Nôm, do Phạm Đình Hổ (1768 – 1839) soạn. Các mục từ xếp thành 32 nhóm: *Thiên văn, địa lý, Nho giáo, Đạo giáo, Thân thể...*”[21, tr.487].

Nguyễn Thiện Giáp (2005), *Lược sử Việt ngữ học* đã viết: “*Nhật dụng thường đàm*, Phạm Đình Hổ biên soạn khi ông làm chức Thư Tể tửu Quốc Tử Giám, năm Minh Mệnh thứ 7 (1827), chia làm 32 môn loại, không xếp theo vần. [7, tr.95].

Lê Văn Cường đã phiên dịch bản *Nhật dụng thường đàm* đang lưu giữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, mang kí hiệu R.1726, được khắc in năm Tự Đức thứ 4 (1851), do nhà in Đồng Văn Trai tàng bản. Bản dịch này đã được công bố điện tử, số hóa trên: <http://www.nomfoundation.org/nom-tools/Nhat-dung-thuong-dam-Dictionary>.

Nguyễn Thị Quyên trong niên luận chuyên ngành Hán Nôm: “*Bước đầu tìm hiểu tác phẩm Nhật dụng thường đàm của Phạm Đình Hổ*” (2010) đã giới thiệu về tác giả Phạm Đình Hổ và các văn bản *Nhật dụng thường đàm* đồng thời phân tích cấu trúc chữ Nôm trong 7 môn loại của tác phẩm, thuộc các môn loại: *Thiên văn môn, Địa lý môn, Luân tự môn, Thù ứng môn, Nho giáo môn, Đạo giáo môn, Thích giáo môn*”. Niên luận này, vẫn chỉ coi *Nhật dụng thường đàm* là Từ điển song ngữ dạy chữ Hán chứ chưa coi nó là Loại thư dạy chữ Hán.

Bài viết: “*Nhật dụng thường đàm – cuốn từ điển bách khoa song ngữ Hán Nôm thế kỉ XIX*” của Lê Văn Cường in trên *Tạp chí Hán Nôm*, số 3 (112) năm 2012. Tác giả điem lại tình hình các văn bản *Nhật dụng thường*

*đàm*, và giới thiệu thêm về bản *Nhật dụng thường đàm* do Cẩm Văn Trai tàng bản khắc in năm Tự Đức thứ 36 tại tư gia Vạn Ninh Đường (thôn Đồng Lạc, xã Hoàng Trạch, Hoàng Hóa, Thanh Hóa) tìm được trong chuyến đi khảo sát Hán Nôm tại Thanh Hóa, đồng thời tác giả cũng nghiên cứu về hình thức và nội dung của bộ sách, tìm hiểu về phương pháp giải nghĩa và chú âm của tác phẩm; tuy nhiên tác giả cũng mới chỉ coi *Nhật dụng thường đàm* là cuốn Từ điển song ngữ được trình bày, sắp xếp theo dạng Từ điển Bách khoa, chứ chưa coi là là một dạng Loại thư, một công trình Bách khoa toàn thư dùng để dạy chữ Hán.

Phạm Văn Khoái (1995), trong bài viết “Một vài vấn đề về sách giáo khoa dạy chữ Hán trong kho sách Hán – Nôm” đã phân tích như sau: “loại sách song ngữ để học chữ Hán là một hiện tượng đáng chú ý trong lịch sử ngữ văn học và giáo dục học Việt Nam. Có thể kể ra ở đây một số bộ sách tiêu biểu: *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa*; *Tam thiên tự giải âm* (của Ngô Thì Nhậm); *Nhật dụng thường đàm* (của Phạm Đình Hổ); *Tự học cầu tinh ca* (của Đỗ Huy Uyển); *Tự học giải nghĩa ca* (của vua Tự Đức); *Nan tự giải âm* (chưa rõ tác giả)....Sách song ngữ dạy chữ Hán ngoài tác dụng dạy chữ Hán lại còn có một chức năng quan trọng khác: phổ biến và cố định hóa (trong chừng mực nhất định) tự dạng chữ Nôm. Nhìn chung, các sách song ngữ vừa có tác dụng truyền dạy chữ Hán, vừa truyền dạy chữ Nôm và do đó ngay đến bây giờ chúng giúp đỡ chúng ta rất nhiều trong việc nghiên cứu ngôn ngữ văn tự nước ta”. [16, tr.138].

Nguyễn Thị Lan (2002) trong Luận văn Thạc sĩ Hán Nôm: *Tìm hiểu loại hình sách song ngữ Hán - Nôm dạy chữ Hán qua nghiên cứu Tam thiên tự giải âm*, đã giới thiệu tên các bộ sách này với tư cách là những sách song ngữ dạy chữ Hán; qua thao tác thống kê điếm đã đưa ra những nhận định chung về cách phân chia môn loại, cách giải nghĩa, vốn chữ trong một số môn

loại... của các bộ sách *Nhật dụng thường đàm*, *Tự Đức Thánh chế Tự học giải nghĩa ca*, *Nam phương danh vật bị khảo*, *Đại Nam quốc ngữ*, *Tam thiên tự giải âm*, *Ngũ thiên tự giải dịch quốc ngữ*...

Bên cạnh đó còn có nghiên cứu của Nguyễn Thị Hường trong *Nghiên cứu sách dạy lịch sử Việt Nam viết bằng chữ Hán và chữ Nôm* tập trung khảo sát, so sánh, đối chiếu, tổng hợp mảng sách dạy lịch sử Việt Nam viết bằng chữ Hán và chữ Nôm; khi kiểm kê hàng ngàn cuốn thư tịch cổ hiện đang được lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, tác giả đã lọc được 211 đầu sách dùng để giảng dạy giáo dục Nho học trong suốt 1.000 năm, và *Nhật dụng thường đàm* của Phạm Đình Hổ cũng được tác giả liệt kê trong các sách loại này.

Gần đây nhất Trần Trọng Dương (2016) trong sách: *Lý thuyết và thực hành chữ Nôm*, đã giới thiệu các bộ từ điển đối chiếu Hán Nôm dùng để dạy chữ Hán, trong đó đã đề cập đến *Nhật dụng thường đàm*, tác giả cũng đã phiên chú và phân tích chữ Nôm trong phần *Thiên văn môn* của văn bản.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là Loại thư dạy chữ Hán ở Việt Nam thời trung đại, trong đó tập trung vào trường hợp cuốn sách *Nhật dụng thường đàm* của tác giả Phạm Đình Hổ.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

##### *a. Phạm vi vấn đề nghiên cứu*

Luận văn sẽ xoay quanh phạm vi nghiên cứu thuộc các vấn đề của loại hình thư tịch Loại thư trong lịch sử, càng nhấn mạnh hơn tới các vấn đề của nhóm Loại thư với mục đích dạy học chữ Hán ở Việt Nam thời xưa.

##### *b. Phạm vi tư liệu nghiên cứu*

Hiện nay các văn bản của *Nhật dụng thường đàm* chủ yếu được lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Thư viện Quốc gia Việt Nam, một số cuốn lưu trữ tại các thư viện trong dân gian<sup>1</sup>.

Tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, hiện còn lưu giữ 11 văn bản, trong đó có 10 bản khắc in và 1 bản chép tay, tại Thư viện Quốc gia Việt Nam hiện vẫn còn lưu giữ 7 văn bản khắc in<sup>2</sup>. Bên cạnh đó theo tư liệu của chuyên đi khảo sát gần đây tại Thanh Hóa, nhóm Lê Văn Cường đã tìm thấy một bản *Nhật dụng thường đàm* do Cẩm Văn Trai tàng bản khắc in năm Tự Đức thứ 36 tại tư gia Vạn Ninh Đường (thôn Đồng Lạc, xã Hoàng Trạch, Hoàng Hóa, Thanh Hóa) [5, tr.2].

Qua tìm hiểu thì chúng tôi được biết Luận án *Nghiên cứu các tự điển, từ điển Hán Nôm thế kỉ XIX* của Hà Đăng Việt, đã chọn văn bản AB.511 tại Viện nghiên cứu Hán Nôm làm văn bản chính để nghiên cứu, còn trong bài viết *Nhật dụng thường đàm – cuốn từ điển bách khoa song ngữ Hán Nôm thế kỉ XIX* của Lê Văn Cường đã chọn văn bản R.1726 tại Thư viện Quốc gia để khảo sát, để tránh trùng lặp văn bản với các nghiên cứu trên, nên chúng tôi chọn văn bản 日用常談 *Nhật dụng thường đàm* kí hiệu VNv.135 lưu trữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm làm văn bản nghiên cứu chính. Trong quá trình làm việc, ở những chỗ cần thiết, Luận văn sẽ đối chiếu và so sánh với các văn bản khác.

#### **4. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu văn bản *Nhật dụng thường đàm* của Phạm Đình Hồ để từ đó phân tích đặc điểm biên soạn theo kiểu Loại thư dạy chữ Hán của tác

---

<sup>1</sup>Phần khảo cứu các tư liệu văn bản *Nhật dụng thường đàm*, Luận văn tham khảo nghiên cứu trước đây của Trần Văn Giáp và Lê Mạnh Cường.

<sup>2</sup>Phần mô tả, giới thiệu chi tiết về các văn bản *Nhật dụng thường đàm* và văn bản VNv.135 sẽ được chúng tôi trình bày tại phần 2.2.1. của Luận văn.

phẩm này, nhằm làm rõ hơn về tính chất, đặc điểm, nội dung của các sách tra cứu mang tính chất Loại thư, Loại thư dạy chữ Hán trong thời kỳ trung đại của Việt Nam.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp văn bản học**

Luận văn vận dụng các thao tác của nghiên cứu văn bản học Hán Nôm và ngữ văn Hán Nôm trong việc giới thiệu, mô tả, đánh giá văn bản tác phẩm *Nhật dụng thường đàm* kí hiệu VNV 135; kết hợp với việc phiên âm, dịch nghĩa văn bản.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu khảo sát, thống kê**

Luận văn dùng các thao tác khảo sát, thống kê để mô tả kết cấu vĩ mô và kết cấu vi mô, cách sắp xếp, phân loại và đặc điểm Loại thư dạy chữ Hán thể hiện qua văn bản *Nhật dụng thường đàm*.

### **5.3. Phương pháp nghiên cứu liên ngành**

Luận văn vận dụng cách nghiên cứu liên ngành của ngữ văn học, ngôn ngữ học, văn hóa học... để đánh giá các đặc điểm hoàn cảnh lịch sử xã hội - ngôn ngữ Việt Nam thời trung đại, và ảnh hưởng của những yếu tố đó trong các văn bản, đồng thời cho thấy được giá trị của những bộ sách Loại thư dạy chữ Hán trong thời kỳ trung đại ở nước ta mà *Nhật dụng thường đàm* là một trường hợp tiêu biểu.

## **6. Đóng góp mới của Luận văn**

Trên cơ sở tiếp thu và kế thừa những nghiên cứu trước đây, luận văn là công trình nghiên cứu hoàn chỉnh về Loại thư và Loại thư dạy chữ Hán tại Việt Nam thời kỳ trung đại dựa trên phân tích một tác phẩm tiêu biểu. Từ luận văn mở ra hướng tiếp cận, sử dụng và phát huy giá trị của các văn bản Hán Nôm mang tính chất Loại thư và Loại thư dạy chữ Hán. Thông qua phân tích

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Tài liệu Tiếng Việt

1. Đào Duy Anh (1975), *Chữ Nôm – Nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Kim Anh (1996), “Bài kí hành tại diện đối của Phạm Đình Hồ”, Tạp chí *Hán Nôm*, (số 4), tr 43- 46.
3. Trần Kim Anh (1998), *Phạm Đình Hồ - tuyển tập thơ văn*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Lê Văn Cường (2012), “*Nhật dụng thường đàm – cuốn từ điển bách khoa song ngữ Hán Nôm thế kỉ XIX*”, Tạp chí *Hán Nôm*, (số 3), tr 74-79.
5. Trần Trọng Dương (2016) (chủ biên), *Lý thuyết và thực hành chữ Nôm*, Nxb ĐHQGHN, Hà Nội.
6. Lê Quý Đôn (1962), *Vân đài loại ngữ*, Trần Văn Giáp biên dịch, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
7. Nguyễn Thiện Giáp (2005), *Lược sử Việt ngữ học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Trần Văn Giáp (1971), *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
9. Trần Văn Giáp (1990), *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm, nguồn tư liệu văn học sử học Việt Nam*, Tập II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
10. Lã Minh Hằng (2011), “Đôi nét về từ điển song ngữ Hán Việt qua khảo cứu *Đại Nam quốc ngữ* của Nguyễn Văn San”, *Từ điển học và Bách khoa thư*, (số 1), tr 55 – 65.
11. Lã Minh Hằng (2013), *Khảo cứu từ điển song ngữ Hán Việt: Đại Nam quốc ngữ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. Nguyễn Quang Hồng (2006), *Tự điển chữ Nôm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
13. Nguyễn Quang Hồng (2008), *Khái luận văn tự học chữ Nôm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

14. Nguyễn Quang Hồng (2015), *Tự điển chữ Nôm dẫn giải*, Nxb Khoa học Xã hội, Hội Bảo tồn di sản chữ Nôm, Hà Nội.
15. Vũ Văn Kính (1999), *Đại tự điển chữ Nôm*, Nxb Văn nghệ TP HCM, Trung tâm nghiên cứu Quốc học, TP. HCM .
16. Phạm Văn Khoái (1995), “Một vài vấn đề về sách giáo khoa dạy chữ Hán trong kho sách Hán – Nôm”, *Thông báo Hán Nôm học*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
17. Phạm Văn Khoái (2001), *Một số vấn đề chữ Hán thế kỉ XX*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
18. Phạm Văn Khoái, Hà Đăng Việt (2013), “*Tự Đức thánh chế tự học giải nghĩa ca* - Từ điển song ngữ Hán Nôm thánh chế theo môn loại có tính bách khoa thư”, Tạp chí *Hán Nôm*, (số 1), tr 17 – 28.
19. Nguyễn Thị Lan (2002), *Tìm hiểu loại hình sách song ngữ Hán Nôm dạy chữ Hán*, Luận văn Thạc sĩ Hán Nôm, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học quốc gia Hà Nội.
20. Trần Xuân Ngọc Lan (1985), *Chỉ Nam ngọc âm giải nghĩa phiên âm và chú giải*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
21. Trần Nghĩa, Prof. Francois Gros (1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam – Thư mục đề yếu*, tập II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
22. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Nguyễn Thị Quyên (2010), *Bước đầu tìm hiểu tác phẩm Nhật dụng thường đàm của Phạm Đình Hổ*, niên luận chuyên ngành Hán Nôm, khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Lạc Thiện (1996), *Từ điển Hán Việt thông dụng*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

25. Ngô Đức Thọ (2005), “Thông tin mới về *Chỉ Nam ngọc âm*”, Tạp chí *Hán Nôm*, (số 3), tr 25–34.
26. Hà Đăng Việt (2014), *Nghiên cứu các tự điển, từ điển Hán Nôm thế kỉ XIX*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Hán Nôm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
27. Hà Đăng Việt (2012), “Loại thư song ngữ Hán – Nôm: sự bù đắp tri thức cho Hán học Việt Nam thế kỉ XIX”, Tạp chí *Khoa học*, (số 6), Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.115 - 126.
28. Nguyễn Như Ý (2012), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.

## **II. Tài liệu Tiếng Trung.**

29. 胡道静 1982 《中国古代的类书》 中华书局出版社
30. 戚志芬(1996) 《中国的类书政书和丛书》 商务印书馆
31. 張玉书 (主编), (2000), 《康熙序典》, 上海书店出版社
32. 刘叶秋 (1994 – 2010), 《类书常谈》 China Academic Journal Electronic Publishing House, pg 132-138.
33. 孙津华 (2005), 《四库全书总目. 类书》探折, 图书馆工作与研究, (No2), pg 48-51.

## **III. Tài liệu Hán Nôm (theo kí hiệu của Viện Nghiên cứu Hán Nôm).**

1. 日用常談 *Nhật dụng thường đàm*, VNv.135.
2. 指南玉音解義 *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa giải nghĩa*, AB.372.
3. 大南國語 *Đại Nam quốc ngữ*, AB.106.
4. 南方名物備攷 *Nam phương danh vật bị khảo*, A.155.



5 嗣德聖製字學解義歌 *Tự Đức Thánh chế Tự học giải nghĩa ca*, VHv.626